

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

**Triển khai công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng
sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Kon Rẫy**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Công văn số 9344/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thống kê đất đai năm 2023 và chuẩn bị kiểm kê đất đai năm 2024.

Căn cứ Kế hoạch số 2380/KH-UBND ngày 06/07/2024 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tỉnh Kon Tum.

UBND huyện Kon Rẫy xây dựng kế hoạch triển khai công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Kon Rẫy như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích.

- Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 nhằm đánh giá hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng quỹ đất đang quản lý, sử dụng, quỹ đất chưa sử dụng; đánh giá đúng thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất, tình hình biến động đất đai, tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, tình hình thực hiện đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính của từng đơn vị hành chính các xã, thị trấn và cấp huyện. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất trên địa bàn huyện.

- Cung cấp số liệu tổng hợp, báo cáo chỉ tiêu thống kê đất đai cấp tỉnh; phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo và các nhu cầu sử dụng đất của ngành, các lĩnh vực xã hội khác.

2. Yêu cầu.

- Công tác tổ chức, điều tra thu thập, xử lý, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu kiểm kê phải được thực hiện nghiêm túc và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 phải được thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng thời gian; bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tế sử dụng đất và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Kiểm kê đất đai phải được thực hiện trực tiếp từ đơn vị hành chính cấp xã; quá trình thực hiện phải được kiểm soát chặt chẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT (KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI NĂM 2024).

1. Phạm vi kiểm kê đất đai năm 2024.

- Kiểm kê đất đai năm 2024 được tiến hành trên phạm vi toàn huyện theo từng đơn vị hành chính; trong đó các xã, thị trấn là đơn vị cơ bản để tiến hành kiểm kê đất đai. Kết quả kiểm kê đất đai cấp xã là cơ sở để tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai cấp huyện.

- Kiểm kê đất đai sử dụng vào mục đích Quốc phòng, An ninh do Bộ quốc phòng, Bộ Công an chủ trì xây dựng và thực hiện; Phòng Tài nguyên và Môi trường và các phòng ban, UBND các xã thị trấn liên quan là đơn vị phối hợp thực hiện.

2. Đối tượng kiểm kê đất đai năm 2024

Đối tượng kiểm kê đất đai gồm: Kiểm kê đất đai về loại đất, kiểm kê đất đai về loại đối tượng sử dụng đất, loại đối tượng được nhà nước giao quản lý đất thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất (*sau đây gọi là Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT*).

3. Nội dung kiểm kê theo hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

3.1. Nội dung kiểm kê đất đai:

- Nội dung kiểm kê đất đai năm 2024 được thực hiện theo từng đơn vị hành chính, xác định được diện tích các loại đất; diện tích các đối tượng đang quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành.

- Kiểm kê chi tiết một số loại đất theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh (khi có Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn).

3.2. Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất:

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được xây dựng trên phạm vi đơn vị hành chính cấp xã, huyện. Trong đó, bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã

được lập là bản đồ hiện trạng sử dụng đất cơ bản, bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện tổng hợp từ bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã.

- Nội dung, phương pháp và ký hiệu thể hiện trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT.

- Riêng đối với đất quốc phòng, an ninh, nội dung bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định cụ thể của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. .

3.3. Phân tích, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đến năm 2024.

Trên cơ sở số liệu kiểm kê đất đai đã được tổng hợp, thực hiện phân tích, đánh giá đúng thực trạng tình hình sử dụng quỹ đất, tình hình biến động đất đai, tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tình hình giao đất, cho thuê đất, đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện. Phân tích, làm rõ những nguyên nhân hạn chế, tồn tại và đề xuất biện pháp khắc phục.

3.4. Xây dựng Báo cáo kết quả Kiểm kê hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

Trên cơ sở số liệu kiểm kê diện tích đất đai năm 2024, số liệu kiểm kê đất đai năm 2019 và số liệu thống kê đất đai các năm 2020, 2021, 2022 và 2023, từng cấp phải xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai tại thời điểm năm 2024. Nội dung báo cáo như sau:

- Tình hình tổ chức thực hiện; phương pháp điều tra, thu thập số liệu kiểm kê đất đai, nguồn gốc số liệu thu thập tại cấp xã, huyện và đánh giá độ tin cậy của số liệu thu thập và số liệu tổng hợp; các thông tin khác có liên quan đến số liệu; nguồn tài liệu và phương pháp lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất theo các chỉ tiêu kiểm kê; đánh giá tình hình biến động và phân tích nguyên nhân biến động về sử dụng đất giữa năm kiểm kê với số liệu của 02 kỳ kiểm kê gần nhất; đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất trong kỳ kiểm kê đất đai; tình hình giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện; tình hình và nguyên nhân chuyển mục đích sử dụng đất khác với hồ sơ địa chính; tình hình chuyển đổi cơ cấu đất trồng lúa; tình hình đất ngập nước; tình hình tranh chấp, giải quyết tranh chấp địa giới hành chính thực hiện trong kỳ kiểm kê (*nếu có*);

- Đề xuất, kiến nghị biện pháp tăng cường quản lý đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai.

4. Giải pháp thực hiện

- Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được thực hiện theo đúng phương pháp quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT; trong đó phải khoanh vẽ tất cả các khoanh đất theo từng loại đất của từng đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất cần kiểm kê trong phạm vi hành chính từng xã lên bản đồ điều tra để bảo đảm tổng hợp đầy đủ số liệu kiểm kê đất đai.

- Áp dụng công nghệ thông tin để thực hiện số hóa toàn bộ kết quả điều tra, khoan vẽ các loại đất, các loại đối tượng kiểm kê và sử dụng phần mềm kiểm kê để tổng hợp đầy đủ, chính xác số liệu kiểm kê; đồng thời lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp ở dạng số để khai thác sử dụng thuận tiện, lâu dài.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc kiểm tra nghiệm thu kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn ở các cấp, nhất là việc thực hiện ở cấp xã nhằm bảo đảm yêu cầu chất lượng, tính trung thực của số liệu kiểm kê đất đai năm 2024.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra thẩm định việc khoan vẽ và tổng hợp số liệu của 1/3 tổng diện tích thuộc mỗi xã trên địa bàn huyện.

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường phải kiểm tra giám sát trong quá trình thực hiện tất cả các công đoạn ở các xã, thị trấn (*đặc biệt là quá trình điều tra khoan vẽ, tổng hợp số liệu ở các xã, thị trấn*).

+ Trước khi tiếp nhận kết quả kiểm kê hiện trạng sử dụng đất của các xã, thị trấn, Phòng Tài nguyên và Môi trường phải kiểm tra thẩm định về các nội dung theo đúng quy định tại Điều 22 của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT, trong đó:

- UBND các xã, thị trấn trực tiếp thực hiện từng nhiệm vụ về kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất có trách nhiệm tự kiểm tra kết quả trong suốt quá trình thực hiện của địa phương mình.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện kiểm tra, thẩm định kết quả của các xã, thị trấn trước khi tiếp nhận và kiểm tra việc khoan vẽ và tổng hợp số liệu tổng diện tích của các xã, thị trấn; kiểm tra kết quả của cấp huyện trước khi trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và Ủy ban nhân dân cấp huyện ký duyệt.

III. THỜI ĐIỂM KIỂM KÊ VÀ THỜI HẠN HOÀN THÀNH

Thời điểm kiểm kê năm 2024 được thực hiện thống nhất trên địa bàn huyện Kon Rẫy, số liệu tính đến hết **ngày 31/12/2024**. Thời gian hoàn thành việc kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 như sau:

+ Các xã, thị trấn triển khai thực hiện từ **ngày 01/08/2024**; hoàn thành và nộp báo cáo kết quả lên UBND huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện) trước **ngày 16/01/2025**.

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tổng hợp hoàn thành và tham mưu báo cáo về UBND huyện trước **ngày 16/03/2025**.

IV. SẢN PHẨM GIAO NỘP VÀ CÔNG BỐ KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI .

1. Giao nộp kết quả kiểm kê đất đai

Hồ sơ giao nộp kết quả Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 thực hiện theo quy quy định tại Khoản 2 Điều 23 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

1.1. Đối với các xã, thị trấn:

+ Bản đồ kiểm kê đất đai cấp xã: file diện tích tạo vùng kết nối dữ liệu của bản đồ và Bảng liệt kê danh sách các khoanh đất thống kê, kiểm kê đất đai kèm theo (01 bộ số);

+ Bảng tổng hợp các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê do chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện gửi đến đã được Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát thực tế, xác nhận (01 bộ giấy);

+ Biểu số liệu kiểm kê đất đai (01 bộ giấy và 01 bộ số);

+ Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và Báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất (01 bộ giấy và 01 bộ số không dạng *.DGN; file diện tích tạo vùng);

+ Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai (01 bộ giấy);

1.2. Đối với cấp huyện:

+ Bản đồ kiểm kê đất đai và Bảng liệt kê danh sách các khoanh đất thống kê, kiểm kê đất đai kèm theo (01 bộ số);

+ Biểu số liệu kiểm kê đất đai cấp xã (01 bộ giấy và 01 bộ số);

+ Bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã (01 bộ số);

+ Biểu số liệu kiểm kê đất đai cấp huyện (01 bộ giấy và 01 bộ số);

+ Bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện và Báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất (01 bộ giấy và 01 bộ số);

+ Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai cấp huyện (01 bộ giấy và 01 bộ số);

+ Báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất (01 bộ giấy và 01 bộ số);

2. Công bố kết quả kiểm kê đất đai năm 2024:

Số liệu kiểm kê đất đai năm 2024, sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sẽ được công bố trong niên giám thống kê quốc gia, niên giám thống kê tỉnh Kon Tum; Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức cung cấp kết quả kiểm kê đất đai tỉnh theo yêu cầu của các Bộ, ngành Trung ương; Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp kết quả kiểm kê đất đai cho các sở, ban ngành theo yêu cầu. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện cung cấp kết quả kiểm kê đất đai cho các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn theo yêu cầu.

V. KINH PHÍ KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI

Kinh phí cho các hoạt động kiểm kê diện tích đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì tham mưu UBND huyện Lập Phương án - Dự toán kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp huyện, cấp xã trình cấp

có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đơn đốc, chỉ đạo thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Kon Rẫy

- Phối hợp phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của huyện; là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân huyện trong việc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 và hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thành lập Tổ chỉ đạo trước ngày 01/08/2014;

- Tham mưu UBND huyện về thủ tục và hợp đồng thuê đơn vị tư vấn thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất nhằm bảo đảm yêu cầu chất lượng và thời gian theo quy định;

- Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về xây dựng biểu mẫu, phương pháp kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn huyện cho công chức địa chính xã và các cán bộ công chức khác có liên quan;

- Tổng hợp số liệu kiểm kê và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp huyện theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; lập báo cáo tổng hợp về kết quả kiểm kê và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp huyện trình UBND huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 16/03/2025.

- Trong quá trình triển khai thường xuyên kiểm tra, đơn đốc, tháo gỡ kịp thời khó khăn trong quá trình thực hiện; tổ chức, chỉ đạo kiểm tra, nghiệm thu kết quả kiểm kê đất đai đảm bảo chất lượng và tiến độ theo quy định.

2. Phòng Tài chính và Kế hoạch: Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí trong công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

3. Phòng Nội vụ:

- Cung cấp hồ sơ địa giới hành chính các cấp để phục vụ cho công tác kiểm kê đất đai; phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã thị trấn trong việc chỉ đạo giải quyết các trường hợp có vướng mắc về địa giới hành chính (nếu có) và các kết quả thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Sở Nội vụ xác định địa giới hành chính với các xã, thị trấn với các đơn vị giáp ranh làm cơ sở cho việc thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 (ngoài thực địa và trên bản đồ).

4. Phòng Nông nghiệp và PTNT, Hạt kiểm lâm huyện: Phối hợp, cung cấp cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, UBND các xã, thị trấn các hồ sơ, số liệu về bản đồ, kết quả kiểm kê hiện trạng rừng, kết quả theo dõi diễn biến rừng và số liệu thống kê hiện trạng rừng hàng năm để phục vụ công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024; đồng thời, rà soát số liệu

kiểm kê hiện trạng rừng để thống nhất với số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 cấp xã, huyện.

5. Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện.

- Chủ trì rà soát, cung cấp kịp thời cho Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp xã tài liệu, hồ sơ liên quan về đất đai đang lưu tại đơn vị để phục vụ đối soát, điều tra khoanh vẽ hiện trạng sử dụng đất, gồm các loại bản đồ; hồ sơ địa chính; hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, hồ sơ đăng ký biến động đất đai, hồ sơ thanh tra, kiểm tra sử dụng đất; bản đồ hiện trạng sử dụng đất và các hồ sơ, tài liệu đất đai khác có liên quan để thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024. Trong đó lưu ý đối với các địa bàn đã đo vẽ lập, chỉnh lý bản đồ địa chính từ năm 2020 đến thời điểm kiểm kê đất đai thì phải sử dụng bản đồ này để biên tập bản đồ nền phục vụ cho điều tra kiểm kê.

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định kết quả của cấp xã trước khi trình kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp huyện.

6. Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện: Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường và các xã, thị trấn thực hiện rà soát, kiểm kê quỹ đất quốc phòng, đất an ninh đang quản lý sử dụng để thống nhất số liệu phục vụ yêu cầu tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024; đồng thời gửi kết quả về Phòng Tài nguyên và Môi trường cùng thời điểm với thời điểm của UBND các xã, thị trấn để tổng hợp chung toàn huyện.

7. UBND các xã, thị trấn:

- Xây dựng Kế hoạch, Phương án và thành lập Tổ chỉ đạo kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác kiểm kê đất đai năm 2024 theo đúng nội dung, thời gian quy định.

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh văn phòng đất đai, đơn vị tư vấn thực hiện thu thập, rà soát, tổng hợp các trường hợp biến động đất đai đã giải quyết trong kỳ kiểm kê, các tài liệu liên quan về bản đồ, quyết định thu hồi, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, biến động đất đai tự nhiên, tình hình sử dụng đất, tranh chấp đất đai, sử dụng đất sai mục đích... trên địa bàn xã, thị trấn; phối hợp thực hiện hoàn thiện các biểu mẫu và bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến các bộ phận chuyên môn và tuyên truyền cho người dân về chủ trương, kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai; rà soát phạm vi địa giới hành chính; xác định các trường hợp đang có tranh chấp địa giới hoặc không thống nhất giữa hồ sơ địa giới với thực địa để làm việc với các địa phương liên quan để thống nhất xác định phạm vi kiểm kê;

+ Tổ chức hoàn thiện, giao nộp báo cáo kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất tại địa phương về UBND huyện (*qua Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện*) trước **ngày 16/01/2025** để kiểm tra, tổng hợp theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trên cơ sở nhiệm vụ của Kế hoạch này, UBND xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 địa phương, đơn vị mình, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND huyện (*qua Phòng Tài nguyên và Môi trường*) để phối hợp giải quyết.

2. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này; Kịp thời tham mưu UBND huyện tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Sở TN và MT (b/c);
- TT Huyện uỷ;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các phòng, ban, cơ quan trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thủy